

**BỘ LAO ĐỘNG -  
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

Số: 26/2005/TT-BLĐTBXH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2005

**THÔNG TƯ**

**Hướng dẫn việc điều chỉnh lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội theo Nghị định số 117/2005/NĐ-CP  
ngày 15 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ**

Căn cứ Nghị định số 117/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định việc điều chỉnh lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn điều chỉnh lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội như sau:

**I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

1. Cán bộ, công chức, công nhân, viên chức; quân nhân, công an nhân dân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương hưu hàng tháng theo thang lương, bảng lương do Nhà nước quy định.

2. Công nhân, viên chức và người lao động hưởng lương hưu hàng tháng vừa có thời gian hưởng tiền lương theo thang lương, bảng lương do Nhà nước quy định, vừa có thời gian hưởng tiền lương không theo thang lương, bảng lương do Nhà nước quy định.

3. Công nhân, viên chức đang hưởng

trợ cấp mất sức lao động hàng tháng, kể cả người hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Công nhân cao su đang hưởng trợ cấp hàng tháng.

5. Cán bộ xã, phường, thị trấn đang hưởng lương hưu và trợ cấp hàng tháng theo quy định tại Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2003 và Nghị định số 09/1998/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 1998 của Chính phủ.

**II. ĐIỀU CHỈNH LƯƠNG HUU VÀ  
TRỢ CẤP BẢO HIỂM XÃ HỘI**

1. Đối tượng quy định tại mục I Thông tư này hưởng lương hưu và trợ cấp hàng tháng trước ngày 01/10/2005, thì mức lương hưu và trợ cấp hàng tháng được điều chỉnh như sau:

$$\text{Mức lương hưu, trợ cấp} \\ \text{BHXH từ 01/10/2005} = \frac{\text{Mức lương hưu, trợ cấp}}{\text{BHXH tháng 9/2005}} \times 1,10 \text{ hoặc } 1,08$$

a) 1,10 áp dụng để điều chỉnh lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội đối với các đối tượng sau:

- Cán bộ, công chức, công nhân, viên chức có mức lương trước khi nghỉ hưu dưới 390 đồng/tháng theo Nghị định số 235/HĐBT ngày 18 tháng 9 năm 1985; có hệ số lương cũ dưới 3,06 theo Nghị định số 25/CP và Nghị định số 26/CP ngày 23 tháng 5 năm 1993; có hệ số lương mới dưới 3,99 theo Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQHK11 ngày 30 tháng 9 năm 2004, Quyết định số 128/QĐ-TW ngày 14 tháng 12 năm 2004, Nghị định số 204/2004/NĐ-CP và Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004.

- Quân nhân, công an nhân dân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương theo bảng lương cấp bậc quân hàm sĩ quan quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan công an nhân dân và bảng lương quân nhân chuyên nghiệp thuộc quân đội nhân dân và chuyên môn kỹ thuật thuộc công an nhân dân có mức lương trước khi nghỉ hưu dưới 425 đồng/tháng theo Nghị định số 235/HĐBT ngày 18 tháng 9 năm 1985; có hệ số lương cũ dưới 4,4 theo Nghị định số 25/CP ngày 23 tháng 5 năm 1993; có hệ số lương mới dưới 5,6 theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004.

- Các đối tượng quy định tại khoản 3, khoản 4 và khoản 5 mục I Thông tư này.

b) 1,08 áp dụng để điều chỉnh lương hưu đối với các đối tượng sau:

- Cán bộ, công chức, công nhân, viên chức có mức lương trước khi nghỉ hưu từ 390 đồng/tháng trở lên theo Nghị định số 235/HĐBT ngày 18 tháng 9 năm 1985; có hệ số lương cũ từ 3,06 trở lên theo Nghị định số 25/CP và Nghị định số 26/CP ngày 23 tháng 5 năm 1993; có hệ số lương mới từ 3,99 trở lên theo Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQHK11 ngày 30 tháng 9 năm 2004, Quyết định số 128/QĐ-TW ngày 14 tháng 12 năm 2004, Nghị định số 204/2004/NĐ-CP và Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004.

- Quân nhân, công an nhân dân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương theo bảng lương cấp bậc quân hàm sĩ quan quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan công an nhân dân và bảng lương quân nhân chuyên nghiệp thuộc quân đội nhân dân và chuyên môn kỹ thuật thuộc công an nhân dân có mức lương trước khi nghỉ hưu từ 425 đồng/tháng trở lên theo Nghị định số 235/HĐBT ngày 18 tháng 9 năm 1985; có hệ số lương cũ từ 4,4 trở lên theo Nghị định số 25/CP ngày 23 tháng 5 năm 1993; có hệ số lương mới từ 5,6 trở lên theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004.

**Ví dụ 1:** Ông Nguyễn Văn A, có mức lương trước khi nghỉ hưu theo quy định tại Nghị định số 235/HĐBT là 359 đồng/tháng, mức lương hưu tháng 9/2005 là 750.000 đồng.

Mức lương hưu của ông A từ tháng 10/2005 là:

$$750.000 \text{ đồng/tháng} \times 1,10 = 825.000 \text{ đồng/tháng}$$

**Ví dụ 2:** Ông Nguyễn Văn B, cấp bậc Thiếu tá, hệ số lương trước khi nghỉ hưu theo Nghị định số 25/CP là 4,8, mức lương hưu tháng 9/2005 là 1.150.000 đồng.

Mức lương hưu của ông B từ tháng 10/2005 là:

$$1.150.000 \text{ đồng/tháng} \times 1,08 = 1.242.000 \text{ đồng/tháng}$$

**Ví dụ 3:** Ông Vũ Văn E là cán bộ xã nghỉ việc, hưởng trợ cấp hàng tháng theo quy định tại Nghị định số 09/1998/NĐ-CP, có mức hưởng trợ cấp tháng 9/2005 là 297.000 đồng.

Mức trợ cấp của ông E từ tháng 10/2005 là:

$$297.000 \text{ đồng/tháng} \times 1,10 = 326.700 \text{ đồng/tháng}$$

**Mức lương hưu  
được hưởng tại  
tháng nghỉ hưu  
từ 01/10/2005**

= **Mức lương  
hưu  
chưa được  
điều chỉnh**

**2. Đối tượng quy định tại khoản 1 mục I Thông tư này, nghỉ hưu từ ngày 01/10/2005 đến 30/9/2006, thì mức lương hưu được điều chỉnh như sau:**

a) Mức bình quân tiền lương tháng làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội trong 5 năm cuối trước khi nghỉ hưu tính theo quy định tại điểm a khoản 2 mục II Thông tư số 11/2005/TT-BLĐTBXH ngày 05 tháng 01 năm 2005 và mục I Thông tư số 21/2005/TT-BLĐTBXH ngày 09 tháng 8 năm 2005.

Riêng đối với người làm việc trong công ty nhà nước chuyển thành công ty cổ phần; công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên; công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước 2 thành viên trở lên, nếu thực hiện đầy đủ quy định tại các điểm a, b, c khoản 5 mục I Thông tư số 21/2005/TT-BLĐTBXH, thì khi nghỉ hưu được lấy mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội của 5 năm cuối để làm cơ sở tính lương hưu.

b) Người nghỉ hưu từ ngày 01/10/2005 đến ngày 30/9/2006, thì mức lương hưu được điều chỉnh như sau:

$$+ \left\{ \begin{array}{l} \text{Mức lương} \\ \text{hưu} \\ \text{chưa được} \\ \text{điều chỉnh} \end{array} \right\} \times \left\{ \begin{array}{l} \text{Mức điều} \\ \text{chỉnh lương} \\ \text{hưu ứng với} \\ \text{tháng nghỉ} \\ \text{hưu} \end{array} \right\}$$

Trong đó: mức điều chỉnh lương hưu ứng với tháng nghỉ hưu từ ngày 01/10/2005 đến 30/9/2006 được tính theo quy định tại Bảng 1 dưới đây:

Bảng 1

<b>Tháng nghỉ hưu (kể từ 01/10/2005 đến 30/9/2006)</b>	<b>Nghỉ hưu vào 3 tháng cuối của năm 2005</b>			<b>Nghỉ hưu vào 9 tháng đầu của năm 2006</b>									
	<b>T10</b>	<b>T11</b>	<b>T12</b>	<b>T1</b>	<b>T2</b>	<b>T3</b>	<b>T4</b>	<b>T5</b>	<b>T6</b>	<b>T7</b>	<b>T8</b>	<b>T9</b>	
<b>Mức điều chỉnh lương hưu (%)</b>	<b>14</b>	<b>13,5</b>	<b>13</b>	<b>12,5</b>	<b>12</b>	<b>11,5</b>	<b>11</b>	<b>10,5</b>	<b>10</b>	<b>9,5</b>	<b>9,0</b>	<b>8,5</b>	

**Ví dụ 4:** Ông Nguyễn Văn D, có 30 năm đóng bảo hiểm xã hội, nghỉ hưu từ tháng 01 năm 2006, có diễn biến tiền lương đóng bảo hiểm xã hội trong 5 năm cuối trước khi nghỉ hưu là:

- Từ tháng 01/2001 đến tháng 12/2003 (36 tháng) có hệ số lương cũ là 3,31;
- Từ tháng 01/2004 đến tháng 9/2004 (9 tháng) có hệ số lương cũ là 3,56;
- Từ tháng 10/2004 đến tháng 12/2005 (15 tháng) có hệ số lương mới là 4,65.

Theo diễn biến tiền lương nói trên, mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội 5 năm cuối được tính như sau:

- + Từ tháng 01/2001 đến tháng 12/2003:  
 $350.000 \text{ đồng} \times 3,31 \times 36 \text{ tháng} = 41.706.000 \text{ đồng}$
- + Từ tháng 01/2004 đến tháng 9/2004:  
 $350.000 \text{ đồng} \times 3,56 \times 9 \text{ tháng} = 11.214.000 \text{ đồng}$

+ Từ tháng 10/2004 đến tháng 12/2005:

$$350.000 \text{ đồng} \times 4,65 \times 15 \text{ tháng} = 24.412.500 \text{ đồng}$$

+ Tổng số tiền lương tháng làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội trong 5 năm cuối là:

$$41.706.000 + 11.214.000 + 24.412.500 = 77.332.500 \text{ đồng.}$$

+ Mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội:

$$77.332.500 \text{ đồng} : 60 \text{ tháng} = 1.288.875 \text{ đồng/tháng}$$

- Mức lương hưu chưa điều chỉnh là:

$$75\% \times 1.288.875 \text{ đồng/tháng} = 966.656 \text{ đồng/tháng}$$

- Ông D nghỉ hưu từ tháng 01 năm 2006 với mức lương hưu được điều chỉnh là:

$$966.656 \text{ đồng/tháng} + (966.656 \text{ đồng/tháng} \times 12,5\%) = 1.087.488 \text{ đồng/tháng}$$

Ví dụ 5: Ông Ngô Quang H, nhập ngũ tháng 3/1973, cấp bậc Trung tá, nghỉ hưu từ tháng 6 năm 2006, có diễn biến tiền lương đóng bảo hiểm xã hội trong 5 năm cuối trước khi nghỉ hưu như sau:

- Từ tháng 6/2001 đến tháng 9/2003 (28 tháng) quân hàm Thiếu tá, hệ số lương cũ là 4,80, phụ cấp thâm niên là 30%.

- Từ tháng 10/2003 đến tháng 9/2004 (12 tháng) quân hàm Trung tá, hệ số lương cũ là 5,30, phụ cấp thâm niên là 31%.

- Từ tháng 10/2004 đến tháng 5/2006 (20 tháng) quân hàm Trung tá, hệ số lương mới là 6,60, phụ cấp thâm niên là 33%.

Theo diễn biến tiền lương nói trên, mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội 5 năm cuối được tính như sau:

- + Từ tháng 6/2001 đến tháng 9/2003:  
350.000 đồng x 4,80 x 1,30 x 28 tháng = 61.152.000 đồng;
- + Từ tháng 10/2003 đến tháng 9/2004:  
350.000 đồng x 5,30 x 1,31 x 12 tháng = 29.160.600 đồng;
- + Từ tháng 10/2004 đến tháng 5/2006:

350.000 đồng x 6,60 x 1,33 x 20 tháng = 61.446.000 đồng;

Tổng số tiền lương tháng làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội trong 5 năm cuối là:

61.152.000 đ + 29.160.600 đ + 61.446.000 đ = 151.758.600 đồng

- + Mức tiền lương bình quân đóng bảo hiểm xã hội là:

151.758.600 đồng: 60 tháng = 2.529.310 đồng/tháng

- Mức lương hưu chưa điều chỉnh là:

75% x 2.529.310 đồng = 1.896.983 đồng/tháng.

- Ông H nghỉ hưu từ tháng 6 năm 2006 với mức lương hưu được điều chỉnh là:

1.896.983 đồng/tháng + (1.896.983 đồng/tháng x 10%) = 2.086.681 đồng/tháng

**3. Đối tượng quy định tại khoản 2 mục I Thông tư này, vừa có thời gian hưởng tiền lương theo thang lương, bảng lương do Nhà nước quy định, vừa có thời gian hưởng tiền lương không theo thang lương, bảng lương do Nhà nước nghỉ hưu, thì mức lương hưu được điều chỉnh như sau:**

a) Đối với người nghỉ hưu trước tháng 10/2005:

096877080

Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuViенPhapLuat.com

LawSoft \*

Mức  
lương hưu  
hưởng từ  
01/10/2005

=

Phần lương hưu  
tháng 9/2005 tính  
trên tiền lương  
theo thang  
lương, bảng  
lương do Nhà  
nước quy định

x 1,10 hoặc 1,08

Phần lương hưu  
tháng 9/2005 tính  
trên tiền lương  
không theo  
thang lương,  
bảng lương do  
Nhà nước  
quy định

+

Trong đó:

+ 1,10 áp dụng để điều chỉnh phần lương hưu tính trên tiền lương theo thang lương, bảng lương do Nhà nước quy định đối với đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 mục này;

+ 1,08 áp dụng để điều chỉnh phần lương hưu tính trên tiền lương theo thang lương, bảng lương do Nhà nước quy định đối với đối tượng quy định tại điểm b khoản 1 mục này.

**Ví dụ 6:** Ông Lê Văn M có thời gian làm việc ở khu vực nhà nước với hệ số lương là 3,31, sau đó chuyển sang làm việc ở Công ty liên doanh.

Mức  
lương hưu  
hưởng tại  
tháng nghỉ  
hưu kể từ  
01/10/2005

Phần lương  
hưu tính  
trên tiền  
lương theo  
thang  
lương, bảng  
lương do  
Nhà nước  
quy định

Phần  
lương hưu  
tính trên  
tiền lương  
theo thang  
lương,  
bảng  
lương do  
Nhà nước  
quy định

+

Mức  
điều  
chỉnh  
lương  
hưu

x

Phần  
lương hưu  
tính trên  
tiền lương  
không  
theo thang  
lương,  
bảng  
lương do  
Nhà nước  
quy định

+

Ông M nghỉ hưu vào tháng 8 năm 2000, có mức lương hưu đang hưởng tháng 9 năm 2005 là 1.296.048 đồng/tháng, trong đó phần lương hưu tính theo thang lương, bảng lương nhà nước là 691.548 đồng/tháng, phần lương hưu tính không theo thang lương, bảng lương nhà nước là 604.500 đồng/tháng.

Theo quy định trên, ông M có hệ số điều chỉnh là 1,08, mức lương hưu kể từ tháng 10/2005 là:

(691.548 đồng/tháng x 1,08) + 604.500 đồng/tháng = 1.351.372 đồng/tháng

b) Đối với người nghỉ hưu từ ngày 01/10/2005 đến ngày 30/9/2006:

Theo cách tính trên, thì mức điều chỉnh lương hưu đối với phần lương hưu tính trên tiền lương theo thang lương, bảng lương Nhà nước được quy định như sau:

- Đối với người chuyển sang hưởng tiền lương không theo thang lương, bảng lương do Nhà nước quy định trước 01/10/2004, thì áp dụng đồng thời mức điều chỉnh 10% theo quy định tại điểm b khoản 3 mục II Thông tư số 11/2005/TT-BLĐTBXH và mức điều chỉnh 10% hoặc 8% theo quy định tại khoản 1 mục II Thông tư này.

**Ví dụ 7:** Ông Trần Quang T, có thời gian làm việc ở khu vực nhà nước, hưởng lương có hệ số lương theo Nghị định số 25/CP là 4,19, sau đó chuyển sang làm việc ở một tổ chức quốc tế từ tháng 4/2003.

Tháng 12/2005 ông T nghỉ hưu với tiền lương hưu chưa được điều chỉnh là 1.750.000 đồng/tháng, trong đó phần lương hưu tính theo thang lương, bảng lương nhà nước là 850.000 đồng/tháng, phần lương hưu tính không theo thang lương, bảng lương nhà nước là 900.000 đồng/tháng.

Theo quy định trên, mức lương hưu của ông T từ tháng 12/2005 là:

- Phần lương hưu tính không theo thang lương, bảng lương nhà nước là 900.000 đồng/tháng.

- Phần lương hưu tính theo thang lương, bảng lương nhà nước được điều chỉnh như sau:

+ Điều chỉnh 10% theo quy định tại điểm b khoản 3 mục II Thông tư số 11/2005/TT-BLĐTBXH:

$$850.000 \text{ đồng/tháng} + (850.000 \text{ đồng/tháng} \times 10\%) = 935.000 \text{ đồng/tháng}$$

+ Điều chỉnh 8% theo quy định tại khoản 1 mục II Thông tư này:

$$935.000 \text{ đồng/tháng} + (935.000 \text{ đồng/tháng} \times 8\%) = 1.009.800 \text{ đồng/tháng}$$

- Mức lương hưu của ông T từ tháng 12/2005 là:

$$1.009.800 \text{ đồng/tháng} + 900.000 \text{ đồng/tháng} = 1.909.800 \text{ đồng/tháng}$$

- Đối với người chuyển sang hưởng tiền lương không theo thang lương, bảng lương do Nhà nước quy định từ ngày 01/10/2004 đến ngày 30/9/2005, thì áp dụng đồng thời mức điều chỉnh theo quy định tại Bảng 2 điểm b khoản 3 mục II Thông tư số 11/2005/TT-BLĐTBXH và mức điều chỉnh 10% hoặc 8% theo quy định tại khoản 1 mục II Thông tư này.

**Ví dụ 8:** Ông Nguyễn Văn S, có thời gian làm việc ở khu vực nhà nước, hưởng lương có hệ số theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP là 4,74, sau đó chuyển sang làm việc ở công ty liên doanh với nước ngoài từ tháng 12/2004.

Tháng 7/2006 ông S nghỉ hưu với tiền lương hưu chưa được điều chỉnh là 1.550.000 đồng/tháng, trong đó phần lương hưu tính theo thang lương, bảng lương nhà nước là 900.000 đồng/tháng và phần lương hưu tính không theo thang

lương, bảng lương nhà nước là 650.000 đồng/tháng.

Theo quy định trên, mức lương hưu của ông S kể từ tháng 7/2006 là:

- Phần lương hưu tính không theo thang lương, bảng lương nhà nước là 650.000 đồng/tháng.

- Phần lương hưu tính theo thang lương, bảng lương nhà nước được điều chỉnh như sau:

- + Điều chỉnh 9% theo quy định tại Bảng 2 điểm b khoản 3 mục II Thông tư số 11/2005/TT-BLĐTBXH:

$$900.000 \text{ đồng/tháng} + (900.000 \text{ đồng}/\text{tháng} \times 9\%) = 981.000 \text{ đồng/tháng}$$

- + Điều chỉnh 8% theo quy định tại khoản 1 mục II Thông tư này:

$$981.000 \text{ đồng/tháng} + (981.000 \text{ đồng}/\text{tháng} \times 8\%) = 1.059.480 \text{ đồng/tháng}$$

- Mức lương hưu của ông S từ tháng 7/2006 là:

$$1.059.480 \text{ đồng/tháng} + 650.000 \text{ đồng}/\text{tháng} = 1.709.480 \text{ đồng/tháng}$$

- Đối với người chuyển sang hưởng tiền lương không theo thang lương, bảng lương do Nhà nước quy định từ ngày 01/10/2005 đến ngày 30/9/2006, thì áp dụng mức điều chỉnh quy định tại Bảng 2 dưới đây.

Bảng 2

Tháng chuyển sang hưởng tiền lương không theo thang lương, bảng lương do Nhà nước quy định	3 tháng cuối của năm 2005			9 tháng đầu của năm 2006								
	T10	T11	T12	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9
Mức điều chỉnh (%)	14	13,5	13	12,5	12	11,5	11	10,5	10	9,5	9,0	8,5

Ví dụ 9: Ông Nguyễn Văn G, có thời gian làm việc ở công ty nhà nước, hưởng lương có hệ số lương theo Nghị định số 205/2004/NĐ-CP là 4,20, sau đó chuyển sang công ty liên doanh với nước ngoài từ tháng 11/2005.

Tháng 9/2006 ông G nghỉ hưu với tiền lương hưu chưa điều chỉnh là 1.550.000

đồng/tháng, trong đó phần lương hưu tính theo thang lương, bảng lương nhà nước là 950.000 đồng/tháng và phần lương hưu tính không theo thang lương, bảng lương nhà nước là 600.000 đồng/tháng.

Theo quy định trên, mức lương hưu của ông G kể từ tháng 9/2006 là:

- Phần lương hưu tính không theo thang lương, bảng lương nhà nước là 600.000 đồng/tháng.

- Phần lương hưu tính theo thang lương, bảng lương nhà nước được điều chỉnh như sau:

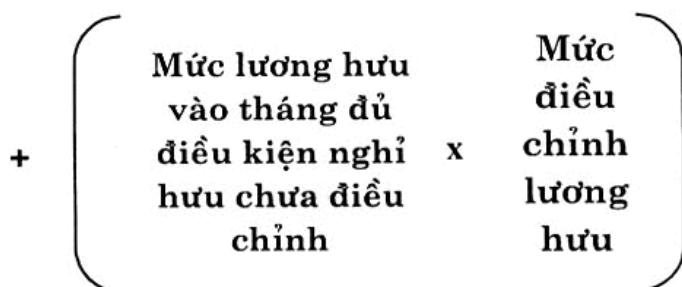
$$950.000 \text{ đồng/tháng} + (950.000 \text{ đồng}/\text{tháng} \times 13,5\%) = 1.078.250 \text{ đồng/tháng}$$

$$\begin{array}{lcl} \text{Mức lương hưu} & = & \text{Mức lương hưu} \\ \text{vào tháng đủ} & & \text{vào tháng đủ} \\ \text{điều kiện nghỉ} & = & \text{điều kiện nghỉ} \\ \text{hưu} & & \text{hưu chưa điều} \\ & & \text{chỉnh} \end{array}$$

- Mức lương hưu của ông G từ tháng 9/2006 là:

$$1.078.250 \text{ đồng/tháng} + 600.000 \text{ đồng}/\text{tháng} = 1.678.250 \text{ đồng/tháng}$$

**4.** Người nghỉ chờ đủ tuổi và đủ điều kiện hưởng chế độ hưu trí từ ngày 01 tháng 10 năm 2005 đến ngày 30 tháng 9 năm 2006, thì mức lương hưu được điều chỉnh như sau:



Theo cách tính trên, thì mức điều chỉnh lương hưu được áp dụng như sau:

a) Đối với người nghỉ chờ trước ngày 01 tháng 10 năm 2004, thì áp dụng đồng thời mức điều chỉnh 10% theo quy định tại khoản 1 mục II Thông tư số 11/2005/TT-BLĐTBXH và mức điều chỉnh 10% hoặc 8% theo quy định tại khoản 1 mục II Thông tư này.

*Ví dụ 10:* Ông Nguyễn Văn H nghỉ chờ đủ tuổi để hưởng chế độ hưu trí từ tháng 01 năm 2003, với hệ số lương trước khi nghỉ việc theo Nghị định số 25/CP là 3,02. Tháng 12 năm 2005 ông H đủ điều kiện hưởng chế độ hưu trí với mức lương hưu chưa điều chỉnh là 700.000 đồng/tháng.

Theo quy định trên, mức lương hưu của ông H được điều chỉnh như sau:

+ Điều chỉnh 10% theo quy định tại khoản 1 mục II Thông tư số 11/2005/TT-BLĐTBXH:

$$700.000 \text{ đồng/tháng} + (700.000 \text{ đồng}/\text{tháng} \times 10\%) = 770.000 \text{ đồng/tháng}$$

+ Điều chỉnh 10% theo quy định tại khoản 1 mục II Thông tư này:

$$770.000 \text{ đồng/tháng} + (770.000 \text{ đồng}/\text{tháng} \times 10\%) = 847.000 \text{ đồng/tháng}$$

Mức lương hưu của ông H được hưởng từ tháng 12 năm 2005 là 847.000 đồng/tháng.

b) Đối với người nghỉ chờ từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 đến ngày 30 tháng 9 năm 2005, thì áp dụng đồng thời mức điều chỉnh theo quy định tại Bảng 1 điểm b khoản 2 mục II Thông tư số 11/2005/TT-BLĐTBXH và mức điều chỉnh 10%

hoặc 8% theo quy định tại khoản 1 mục II Thông tư này.

**Ví dụ 11:** Ông Trần Văn K nghỉ chờ đủ tuổi để hưởng chế độ lương hưu từ tháng 12 năm 2004, với hệ số lương trước khi nghỉ việc theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP là 4,65. Tháng 12 năm 2005 ông K đủ điều kiện hưởng chế độ lương hưu, với mức lương hưu chưa điều chỉnh là 850.000 đồng/tháng.

Theo quy định trên, mức lương hưu của ông K được điều chỉnh như sau:

+ Điều chỉnh 9% theo quy định tại Bảng 1 điểm b khoản 2 mục II Thông tư số 11/2005/TT-BLĐTBXH:

$$850.000 \text{ đồng/tháng} + (850.000 \text{ đồng/tháng} \times 9\%) = 926.500 \text{ đồng/tháng}$$

+ Điều chỉnh 8% theo quy định tại khoản 1 mục II Thông tư này:

$$926.500 \text{ đồng/tháng} + (926.500 \text{ đồng/tháng} \times 8\%) = 1.000.620 \text{ đồng/tháng}$$

Mức lương hưu của ông K được hưởng từ tháng 12 năm 2005 là 1.000.620 đồng/tháng.

c) Đối với người nghỉ chờ từ ngày 01 tháng 10 năm 2005 đến ngày 30 tháng 9 năm 2006 thì áp dụng mức điều chỉnh lương hưu theo quy định tại Bảng 1 điểm b khoản 2 mục II Thông tư này.

**Ví dụ 12:** Ông Phan Văn P nghỉ chờ đủ tuổi để hưởng chế độ lương hưu từ tháng 12 năm 2005, với hệ số lương trước khi nghỉ việc theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP là 4,65. Tháng 5 năm 2006 ông P đủ

điều kiện hưởng chế độ lương hưu với mức lương hưu chưa điều chỉnh là 900.000 đồng/tháng.

Theo quy định trên, mức lương hưu của ông P được hưởng từ tháng 5 năm 2006 là:

$$900.000 \text{ đồng/tháng} + (900.000 \text{ đồng/tháng} \times 13\%) = 1.017.000 \text{ đồng/tháng.}$$

**5.** Người nghỉ việc, tự đóng tiếp để hưởng bảo hiểm xã hội theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 3 Nghị định số 41/2002/NĐ-CP và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 121/2003/NĐ-CP, nghỉ hưu từ ngày 01/10/2005 đến ngày 30/9/2006, thì lương hưu được điều chỉnh như sau:

a) Đối với người nghỉ việc trước ngày 01/10/2004, tự đóng tiếp bảo hiểm xã hội theo hệ số lương cũ, thì lương hưu được điều chỉnh theo quy định tại điểm a khoản 4 Mục này.

b) Đối với người nghỉ việc từ ngày 01/10/2004 đến ngày 30/9/2005, tự đóng tiếp bảo hiểm xã hội theo hệ số lương mới, thì lương hưu được điều chỉnh theo quy định tại điểm b khoản 4 Mục này.

c) Đối với người nghỉ việc trong khoảng thời gian từ ngày 01/10/2005 đến ngày 30/9/2006, tự đóng tiếp bảo hiểm xã hội theo hệ số lương mới, thì lương hưu được điều chỉnh theo quy định tại điểm c khoản 4 Mục này.

**6.** Người thuộc diện bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội và đủ điều kiện hưởng chế độ lương hưu hoặc nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần từ ngày 01/10/2005

đến ngày 30/9/2006, thì lương hưu và trợ cấp một lần được áp dụng như sau:

a) Người bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội theo thang lương, bảng lương do Nhà nước quy định để hưởng lương hưu, thì áp dụng:

- Mức điều chỉnh theo quy định tại điểm a khoản 4 Mục này đối với người bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội trước ngày 01/10/2004.

- Mức điều chỉnh theo quy định tại điểm b khoản 4 Mục này đối với người bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ ngày 01/10/2004 đến ngày 30/9/2005.

- Mức điều chỉnh theo quy định tại điểm c khoản 4 Mục này đối với người bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ ngày 01/10/2005 đến ngày 30/9/2006.

b) Người bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội vừa theo thang lương, bảng lương do Nhà nước quy định, vừa không theo thang lương, bảng lương do Nhà nước quy định để hưởng lương hưu, thì áp dụng mức điều chỉnh theo quy định tại điểm b khoản 3 Mục này.

c) Người nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì mức trợ cấp một lần được tính theo mức bình quân tiền lương tháng làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội theo điểm a khoản 2 Mục này.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã

hội phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tổ chức hướng dẫn, kiểm tra tình hình thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 117/2005/NĐ-CP và Thông tư này.

**2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương** có trách nhiệm chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan chức năng có liên quan thực hiện các quy định tại Thông tư này.

**3. Bảo hiểm xã hội Việt Nam** có trách nhiệm triển khai thực hiện việc điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội theo quy định tại Nghị định số 117/2005/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư này, cụ thể:

- Thực hiện điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và tổ chức chi trả kịp thời, đầy đủ và đúng quy định đối với người hưởng lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội.

- Tuyên truyền, giải thích theo các quy định tại Nghị định số 117/2005/NĐ-CP và Thông tư này;

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra hệ thống Bảo hiểm xã hội trong việc tổ chức triển khai thực hiện theo đúng hướng dẫn tại Thông tư này;

- Lập báo cáo theo phụ lục kèm theo Thông tư này gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính.

**4. Thủ trưởng các cơ quan, Bộ, ngành, các tổ chức đoàn thể, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc các**

Tổng công ty, công ty có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức các đơn vị trực thuộc thực hiện theo đúng hướng dẫn tại Thông tư này.

và trợ cấp bảo hiểm xã hội tại Thông tư này áp dụng kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2005.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để nghiên cứu, giải quyết./.

**5. Kinh phí tăng thêm do điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng của các đối tượng thuộc Ngân sách Nhà nước chi trả do Bộ Tài chính bảo đảm.**

**6. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo; Các quy định về điều chỉnh lương hưu**

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THÚ TRƯỞNG**

**Lê Duy Đồng**

## Phụ lục

**BIỂU TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG ĐỔI TƯỢNG ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH  
VÀ TỔNG QUỸ TĂNG THÊM ĐỔI VỚI NGƯỜI HƯỞNG LƯƠNG HỮU VÀ  
TRỢ CẤP BẢO HIỂM XÃ HỘI TRƯỚC NGÀY 01/10/2005**

*(Kèm theo Thông tư số 26/2005/TT-BLĐTBXH ngày 04 tháng 10 năm 2005  
của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

<b>Đối tượng</b>	Số người hưởng chế độ thời điểm tháng 9/2005 (người)	Tổng kinh phí chi trả tháng 9/2005 (triệu đồng)	Tổng kinh phí chi trả tháng 10/2005 (triệu đồng)	Kinh phí tăng thêm tháng 10/2005 (triệu đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
<b>1. Hữu viên chức (tính theo thang lương, bảng lương do Nhà nước quy định)</b>  Trong đó: - Nguồn NSNN đảm bảo. - Nguồn quỹ BHXH đảm bảo.				
<b>2. Hữu lực lượng vũ trang (tính theo thang lương, bảng lương do Nhà nước quy định).</b>  Trong đó: - Nguồn NSNN đảm bảo. - Nguồn quỹ BHXH đảm bảo.				
<b>3. Người nghỉ hưu có thời gian tham gia BHXH vừa theo thang lương, bảng lương do Nhà nước quy định vừa không theo thang lương, bảng lương do Nhà nước quy định.</b>				
<b>4. Mất sức lao động.</b>				
<b>5. Công nhân cao su.</b>				
<b>6. Cán bộ xã, phường, thị trấn.</b>				
<b>Tổng cộng</b>				

09687100